TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày 13-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Nguyên.

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn X, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1972 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn V, đã chết năm 2003 và bà Phan Thị H, sinh năm 1950; có vợ Hoàng Thị Đ, sinh năm 1974 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 1995, đã chết năm 2013, con thứ hai sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số: 17/2014/HS-ST ngày 20-02-2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, xét phạt 02 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06-11-2015, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 08 tháng 4 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vi Thị T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Dương Quang T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2021, Triệu Văn X đi bộ từ nhà đến nhà anh D, không rõ họ, sinh năm 1972 người cùng thôn chơi nhưng không gặp anh D. Triệu Văn X đi bộ đến thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thấy nhà chị Vi Thị T mở cửa chính, Triệu Văn X đứng trước cửa gọi "Có ai ở nhà không?" mục đích xin nước uống nhưng không thấy ai trả lời, Triệu Văn X đi vào phòng khách xuống phía sau bếp không thấy có ai, Triệu Văn X quay lại đến trước cửa phòng ngủ thứ nhất bên tay trái theo hướng từ phòng khách vào thấy mở cửa, bên trong phòng có chị Vi Thị T đang ngủ trên giường, cạnh đầu của T có để 01 điện thoại cảm ứng đang sạc nên nảy sinh ý định trộm cắp, Triệu Văn X rút điện thoại ra khỏi sạc rồi đút vào túi quần trong bên trái phía trước đang mặc sau đó đi ra khỏi nhà thẳng theo hướng Quốc lộ 1A. Đi khoảng 700m Triệu Văn X bỏ điện thoại ra kiểm tra và tháo 02 chiếc sim ra khỏi máy để tránh có người gọi điện tới, sau đó Triệu Văn X bỏ cả điện thoại và 02 chiếc sim vào túi quần trong bên trái phía trước rồi đi tiếp. Đi ra đến đường Quốc lộ 1A, Triệu Văn X gặp một người đàn ông không quen biết đi xe máy, Triệu Văn X gọi và đi nhờ người này xuống thị trấn C, huyện C. Đến nơi, Triệu Văn X đi vào cửa hàng mua bán điện thoại B N do anh Dương Quang T làm chủ cửa hàng, mục đích bán chiếc điện thoại trộm được nhưng chủ cửa hàng không mua nên Triệu Văn X đã vay tiền chủ cửa hàng và đặt điện thoại làm tin lấy 1.100.000 đồng rồi bắt xe khách xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Triệu Văn X nhờ một người xe ôm (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua hộ 200.000 đồng được 02 tép ma túy và trả cho người này 50.000 đồng tiền công. Sau đó, Triệu Văn X mua 02 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất với giá 5.000 đồng, Triệu Văn X vào một góc vắng ngay ngã tư K pha ma túy với nước cất cho vào 02 ống xi lanh và sử dụng 02 lần hết số ma túy đã mua. Khi sử dụng hết ma túy, Triệu Văn X bắt xe khách về thị trấn C, ở đây Triệu Văn X mua một ít thức ăn ở các quán hàng rong rồi đi nhờ xe máy về nhà. Số tiền Triệu Văn X cầm điện thoại để làm tin, Triệu Văn X đã sử dụng mua ma túy, đi xe khách và ăn tiêu còn lại 427.000đ (bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng), Triệu Văn X đã giao nộp số tiền còn lại cho Cơ quan điều tra. Đối với 02 chiếc sim điện thoại sau khi tháo ra khỏi máy, X cho vào túi quần nhưng đã làm rơi mất (không biết rơi ở đâu, khi nào), do đó không có cơ sở để truy tìm, thu giữ.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại chị Vi Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh, số imei 1: 867652040175812, số imei 2: 867652040175804, có gắn 01 ốp lưng màu xám, máy đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ số tiền 427.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thu giữ của Triệu Văn X sau khi đặt điện thoại làm tin lấy tiền đi tiêu sài cá nhân còn lại.

Bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 08-4-2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh, số imeil:

867652040175812; số imeil2: 867652040175804, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá 4.333.000 đồng.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSCL ngày 30 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn X về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản như nội dung của Cáo trạng là đúng, không oan. Về số tiền 427.000 đồng hiện đang tạm giữ, bị cáo yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Bị hại chị Vi Thị T trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị khai bị mất trộm tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh như bị cáo đã khai nhận là đúng. Chị đã nhận lại tài sản, đối với 02 chiếc sim do giá trị không lớn nên chị không có yêu cầu bị cáo Triệu Văn X bồi thường thiệt hại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Dương Quang T khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh yêu cầu bị cáo Triệu Văn X đặt điện thoại làm tin để mượn anh số tiền 1.100.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo Triệu Văn X phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng đã mượn. Bị cáo Triệu Văn X đồng ý trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho anh Dương Quang T. Tuy nhiên, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh Dương Quang T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh, tuyên bố bị cáo Triệu Văn X phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn X từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị hại chị Vi Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì và anh Dương Quang T không yêu cầu bị cáo Triệu Văn X phải trả lại số tiền 1.100.000 đồng đã mượn, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 427.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại chị Vi Thị T; nguyên đơn dân sự anh Dương Quang T đều vắng mặt, có lí do. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong

hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn X đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 07-4-2021 tại nhà của chị Vi Thị T, ở thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Triệu Văn X đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, màu sơn trắng xanh của chị Vi Thị T, tài sản trị giá 4.333.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Văn X đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn X là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, lại muốn có tiền ăn tiêu và coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Triệu Văn X không có tiền án, tiền sự, nhưng đã 01 lần bị xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy Tại Bản án số: 17/2014/HS-ST ngày 20-02-2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích và bản thân bị cáo tự khai nhận hiện nay vẫn sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hình vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Triệu Văn X ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua xác minh bị cáo Triệu Văn X không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại chị Vi Thị T đã nhận lại tài sản, đối với 02 chiếc sim do giá trị không lớn nên chị không có yêu cầu bị cáo Triệu Văn X bồi thường thiệt hại về dân sự, do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[11] Xét yêu cầu của anh Dương Quang T trong quá trình giải quyết vụ án anh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo đặt điện thoại làm tin để mượn tiền anh, tuy nhiên tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh không bị cáo Triệu Văn X phải trả lại anh số tiền 1.100.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[12] Đối với lời khai của bị cáo Triệu Văn X về việc sau khi vay được tiền đã xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua ma túy sử dụng, do không có đủ thông tin và thu giữ được tang vật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tách ra để củng cố tài liệu xử lý theo quy định là phù hợp quy định.

[13] Đối với anh Dương Quang T, là người cho bị cáo Triệu Văn X mượn tiền và giữ điện thoại di động OPPO A31 mà bị cáo Triệu Văn X trộm cắp để làm tin, do không biết điện thoại di động bị cáo Triệu Văn X trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 427.000 đồng thu giữ của bị cáo Triệu Văn X là số tiền còn lại trong số tiền 1.100.000 đồng của anh Dương Quang T, tuy nhiên anh Dương Quang T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này, vì vậy, Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Xác nhận ngày 13-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại chị Vi Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh, số imei 1: 867652040175812, số imei 2: 867652040175804, có gắn 01 ốp lưng màu xám, máy đã qua sử dụng.

[16] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn X là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[17] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn X phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn X 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08 tháng 4 năm 2021.

3.Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 427.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng), được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, dán kín, có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng sáng ngày 13 tháng 7 năm 2021)

3.2. Xác nhận ngày 13-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại chị Vi Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu trắng xanh, số imei 1: 867652040175812, số imei 2: 867652040175804, có gắn 01 ốp lưng màu xám, máy đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn X phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Huyền